

## **CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

*(Ban hành theo Quyết định số 101b /QĐ-ĐHNT ngày 09 tháng 08 năm 2021  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Nguyễn Trãi)*

Tên chương trình: **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH NỘI THẤT**  
Tên tiếng Anh: **BACHELOR DEGREE IN INTERIOR DESIGN**  
Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**  
Ngành đào tạo: **NỘI THẤT**  
Chuyên ngành: **THIẾT KẾ NỘI THẤT (INTERIOR DESIGN)**  
Mã ngành đào tạo: **7580108**  
Loại hình đào tạo: **CHÍNH QUY**

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo các kiến trúc sư có trình độ chuyên môn lý luận, sáng tạo, đặc biệt chú trọng kỹ năng thực hành kết hợp khoa học công nghệ và khả năng vận dụng lý thuyết vào thực tế sáng tạo các công trình kiến trúc – xây dựng của các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế xã hội, các loại hình doanh nghiệp; Có khả năng hội nhập khu vực và quốc tế; có trình độ ngoại ngữ, công nghệ thông tin cần thiết phục vụ công tác chuyên môn.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về kiến thức**

- Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, khoa học xã hội và nhân văn; về pháp luật Việt Nam, bảo vệ môi trường và an ninh quốc phòng;

- Có kiến thức về khoa học tự nhiên, khoa học kỹ thuật và thẩm mỹ đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức chuyên nghiệp, phát triển kiến thức mới và có thể tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn;

- Có kiến thức lý thuyết, kiến thức thực tiễn, kỹ thuật thực hành và ứng dụng chuyên sâu trong lĩnh vực chuyên ngành Kiến trúc nội thất dân dụng và công nghiệp, đủ năng lực phát hiện, giải quyết các công việc phức tạp liên quan;

- Có kiến thức về thi công, giám sát, quản lý các dự án công trình Nội thất.

##### **1.2.2. Về kỹ năng**

- Có khả năng độc lập về tư vấn, thiết kế nội ngoại thất các công trình kiến trúc vừa và nhỏ;

- Có kỹ năng tự cập nhật kiến thức để làm việc trong môi trường thiết kế chuyên nghiệp tại Việt Nam và trên thế giới;

- Có kỹ năng vẽ tay và sử dụng thành thạo các phần mềm thiết kế 2D, 3D làm công

cụ thể hiện và trình bày ý tưởng;

- Khả năng thuyết trình, đàm phán, làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

### *1.2.3. Về thái độ*

- Có lập trường vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt và nếp sống lành mạnh, tính ham học hỏi, ý thức vươn lên trong chuyên môn;

- Hiểu rõ các giá trị, đạo đức nghề nghiệp, luật pháp nói chung và pháp luật về xây dựng;

- Biết làm việc tập thể theo nhóm, theo dự án, say mê khoa học và yêu nghề, luôn tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị và năng lực chuyên môn, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước;

- Phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp, sức khỏe tốt;

- Thái độ nghiêm túc và cầu thị trong công việc.

### *1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp*

- Sau khi Tốt nghiệp kiến trúc sư, chuyên ngành Kiến trúc – Nội thất tại Trường Đại học Nguyễn Trãi, người học sẽ được trang bị đủ những kiến thức, kỹ năng nghề cần thiết để có thể hành nghề ngay ở môi trường thực tế với các vị trí và năng lực làm việc như sau:

+ Làm việc tại các công ty tư vấn kiến trúc và xây dựng; tham gia hoặc mở các văn phòng tư vấn riêng, làm việc trong các cơ quan quản lý các cấp, các cơ quan nghiên cứu khoa học công nghệ và các cơ sở đào tạo về kiến trúc xây dựng; có khả năng tiếp tục học cao học và nghiên cứu sinh trong nước và ngoài nước.

+ Có năng lực tự nghiên cứu chuyên sâu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình kiến trúc nội thất lĩnh vực dân dụng, công nghiệp, Kiến trúc nội thất và quy hoạch xây dựng đô thị và nông thôn.

+ Làm các công việc kỹ thuật, quản lý chất lượng, tại các công trình và đơn vị sản xuất trong lĩnh vực kiến trúc, nội thất.

+ Làm việc ở các cơ quan quản lý có liên quan đến ngành kiến trúc nội thất và quy hoạch.

+ Nghiên cứu khoa học thuộc các lĩnh vực về chuyên ngành kiến trúc nội thất ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm và cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học và Cao đẳng.

+ Giảng dạy tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp, dạy nghề trong lĩnh vực kiến trúc nội thất.

### *1.2.5. Trình độ ngoại ngữ*

- Có khả năng nghe, nói, đọc, viết tốt 01 ngoại ngữ tương đương trình độ trung cấp và có khả năng giao tiếp cơ bản 01 ngoại ngữ thứ 2. Có 03 ngôn ngữ để sinh viên lựa chọn: Nhật, Hàn, Anh.

### *1.2.6 Trình độ tin học*

- Sử dụng hiệu quả các phần mềm thiết kế chuyên ngành (Photoshop, Corel draw,

3D max, Autocad, Skecht up ...).

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

- *Kiến thức giáo dục đại cương:*

+ Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương về pháp luật, lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;

+ Nắm vững chủ trương, đường lối chính sách của Đảng; - Hiểu biết những kiến thức cơ bản trong lĩnh vực khoa học xã hội để có thể thiết kế những sản phẩm có giá trị thẩm mỹ, văn hóa và kinh tế cao; - Hiểu, biết và vận dụng các kiến thức Quốc phòng toàn dân & An ninh nhân dân.

- *Kiến thức cơ sở ngành:*

+ Nắm vững những kiến thức cơ bản về vẽ mỹ thuật, về thẩm mỹ, về bố cục thị giác và xử lý hình ảnh;

+ Hiểu rõ về phương pháp nghiên cứu, phương pháp thiết kế, phương pháp lập kế hoạch để phát triển ý tưởng cho sản phẩm.

- *Kiến thức chuyên môn sâu về chuyên ngành đào tạo:*

+ Nắm vững các nguyên lý thiết kế và các quy trình thiết kế nội thất từ khâu đầu đến khâu cuối;

+ Có những hiểu biết về thị hiếu thẩm mỹ, về lịch sử mỹ thuật, lịch sử nội thất để từ đó tạo ra những thiết kế phù hợp với nhu cầu của người tiêu dùng;

+ Vận dụng tốt các kiến thức chuyên môn để thiết kế đồ đạc, nội - ngoại thất: nhà ở, công trình thương mại, công trình dịch vụ, công trình giáo dục, cảnh quan...

### **2.2. Kỹ năng**

#### **2.2.1. Kỹ năng nghề**

- Tư vấn, thiết kế: có khả năng xây dựng và thực hiện kế hoạch, có kỹ năng sáng tác và thể hiện, phân tích, nắm vững yêu cầu cấu tạo kiến trúc của các bộ phận công trình nhằm thực hiện các bước thiết kế công trình Kiến trúc nội thất;

- Tổ chức, giám sát và quản lý thi công: có khả năng giám sát tác giả; đề xuất các biện pháp, tiến độ thi công Nội thất công trình và các biện pháp quản lý nhân sự, quản lý kinh tế để tổ chức thi công đảm bảo chất lượng và tiến độ đã đặt ra;

- Giải quyết vấn đề: có kỹ năng phân tích, giải quyết vấn đề cụ thể trong tư vấn thiết kế, giám sát, thi công và quản lý xây dựng Nội thất công trình.

#### **2.2.2. Kỹ năng mềm**

- Kỹ năng tự học, nghiên cứu, tổng hợp, phân tích thông tin về các lĩnh vực: văn hóa, kinh tế, xã hội...;

- Kỹ năng đàm phán, thuyết trình, viết báo cáo, trình bày và bảo vệ kết quả nghiên cứu;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm;
- Kỹ năng giao tiếp.

### **2.3 Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

- Có năng lực tự nghiên cứu chuyên sâu để nâng cao năng lực thiết kế các công trình kiến trúc nội thất dân dụng, công nghiệp, Kiến trúc ngoại thất: sân vườn, tiểu cảnh,...

- Có năng lực tham gia các dự án về thiết kế kiến trúc nội thất công trình dân dụng và công nghiệp trong các tổ chức thiết kế kiến trúc-nội thất;

- Có khả năng tham gia nghiên cứu khoa học, học tập nâng cao trình độ sau đại học ở trong và ngoài nước.

### **3. Khối lượng kiến thức toàn khóa**

- Khối lượng kiến thức toàn khóa: 162 tín chỉ (TC), không bao gồm phần nội dung về Giáo dục thể chất (3TC) và Giáo dục Quốc phòng - An ninh (8 TC).

- Thời gian đào tạo: 4 năm

<b>STT</b>	<b>Khối lượng kiến thức</b>	<b>Số tín chỉ</b>
<b>1.</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>53</b>
1.1	Lý luận chính trị	11
1.2	Ngoại ngữ 1	27
1.3	Ngoại ngữ 2	9
1.4	Khoa học xã hội & nhân văn	6
<b>2.</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>94</b>
2.1	Kiến thức cơ sở của ngành	41
2.2	Kiến thức ngành	53
<b>3.</b>	<b>Thực tập và Đồ án tốt nghiệp</b>	<b>15</b>
3.1	Thực tập tốt nghiệp	3
3.2	Đồ án tốt nghiệp	12
<b>Tổng số:</b>		<b>162</b>

### **4. Đối tượng tuyển sinh**

- Học sinh tốt nghiệp THPT hoặc tương đương và đủ điểm xét tuyển học bạ hoặc điểm thi tốt nghiệp THPT Quốc gia theo Đề án tuyển sinh của Trường Đại học Nguyễn Trãi đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt hàng năm.

### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp áp dụng Được thực hiện theo Quy chế đào tạo trình độ đại học của Bộ Giáo dục & Đào tạo và Trường ban hành kèm theo Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 18 tháng 03 năm 2021 và các quy định hiện hành của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

## 6. Cách thức đánh giá

- Điểm chữ (A, B, C, D, F) và thang điểm 4 quy đổi tương ứng được sử dụng để đánh giá kết quả học tập chính thức. Thang điểm 10 được sử dụng để giảng viên cho điểm thành phần của mỗi học phần.

- Riêng thực tập và khóa luận tốt nghiệp phải đạt từ điểm C trở lên mới coi là đạt.

Kết quả	Thang điểm 10 (điểm thành phần)	Thang điểm 4	
		Điểm chữ	Điểm số
Đạt	Từ 8,5 đến 10	A	4
	Từ 7,0 đến 8,4	B	3
	Từ 5,5 đến 6,9	C	2
	Từ 4,0 đến 5,4	D	1
Không đạt	Dưới 4,0	F	0

## 7. Nội dung chương trình

### 7.1 Nội dung chương trình phân theo khối kiến thức

STT	Mã học phần	Học phần	Số tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Môn học tiên quyết
				Lý thuyết	Thực hành	Tự học	
<b>1</b>		<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>53</b>	<b>495</b>	<b>300</b>	<b>1590</b>	
<b>1.1</b>		<b>Lý luận chính trị</b>	<b>11</b>	<b>165</b>	<b>0</b>	<b>330</b>	
1	POT 01	Triết học Mác – Lê nin	3	45		90	
2	POT 02	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2	30		60	POL 101
3	POT 03	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30		60	POL 102
4	POT 04	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30		60	POL 103
5	POT 05	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30		60	POL 104
<b>1.2</b>		<b>Ngoại ngữ 1</b>	<b>27</b>	<b>180</b>	<b>225</b>	<b>810</b>	
6	FL01-101	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	20	25	90	
7	FL01-102	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	20	25	90	FL01-101
8	FL01-103	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 1.1	3	20	25	90	FL01-102
9	FL01-201	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.1	3	20	25	90	FL01-103
10	FL01-202	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.2	3	20	25	90	FL01-201
11	FL01-203	Ngoại ngữ 1– Sơ cấp 2.3	3	20	25	90	FL01-202
12	FL01-301	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.1	3	20	25	90	FL01-203
13	FL01-302	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.2	3	20	25	90	FL01-301
14	FL01-303	Ngoại ngữ 1– Trung cấp 1.3	3	20	25	90	FL01-302
<b>1.3</b>		<b>Ngoại ngữ 2</b>	<b>9</b>	<b>60</b>	<b>75</b>	<b>270</b>	
15	FL02-101	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.1	3	20	25	90	
16	FL02-102	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.2	3	20	25	90	FL02-101
17	FL02-103	Ngoại ngữ 2 – Sơ cấp 1.3	3	20	25	90	FL02-102
<b>1.4</b>		<b>Khoa học - Xã hội và Nhân văn</b>	<b>6</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>180</b>	
18	LAW	Pháp luật đại cương – Pháp luật xây dựng	2	30		60	

19	SOC 09	Mỹ học đại cương - Mỹ học chuyên ngành	2	30		60	
20	CULVN	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30		60	
<b>1.5</b>	<b>Giáo dục QP-AN, Giáo dục thể chất</b>		<b>11</b>	<b>122</b>	<b>88</b>	<b>225</b>	
21	MILED	Giáo dục Quốc phòng – AN	8	77	88	135	
22	PHED	Giáo dục thể chất	3	45		90	
<b>2</b>	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>94</b>	<b>665</b>	<b>1470</b>	<b>4260</b>	
<b>2.1</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>40</b>	<b>410</b>	<b>380</b>	<b>1580</b>	
23	FIA 06	Nhập môn Kiến trúc nội thất	2	30	0	60	
24	FIA 01	Mỹ thuật 1	2	5	50	110	
25	FIA 02	Mỹ thuật 2	2	5	50	110	FIA 01
26	FIA 03	Mỹ thuật 3	2	5	50	110	FIA 02
27	BAA 03	Phương pháp thể hiện Kiến trúc nội thất	3	5	80	170	
28	BAA 08	Cơ sở tạo hình Kiến trúc nội thất	3	45		90	
29	BAA 10	Phương pháp luận sáng tác Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 17, PRO 18
30	PRR 01	Luật xa gần	2	30		60	
31	BAA 06	Cấu tạo Kiến trúc nội thất	2	30		60	MAT 06
32	BUS 08	Vật liệu trang trí nội thất	2	30		60	BAA 01 BAA 02
33	BUS 06	Thi công công trình Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 21-23
34	PRA 09	Kiến trúc nội thất truyền thống - Bảo tồn di sản Kiến trúc nội thất	2	30		60	
35	PRA 21	Tham quan 1 – trực quan theo chuyên đề tiếp cận kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 21-23
36	PRA 22	Tham quan 2 – Cụm di tích nội thất công trình cổ	2	30		60	PRC 10
37	PRA 23	Kiến trúc nội thất xanh	2	30		60	
38	INF 01	Tin ứng dụng 1	2	5	50	110	BAA 01
39	INF 02	Tin ứng dụng 2	2	5	50	110	
40	INF 03	Tin ứng dụng 3	2	5	50	110	
41	PRA 24	Nhân trắc học Kiến trúc nội thất	2	30	0	60	PRO 21
<b>2.2</b>	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>54</b>	<b>255</b>	<b>1090</b>	<b>2680</b>	
<b>2.1.1</b>	<b>Kiến thức chung của ngành (các môn bắt buộc)</b>		<b>7</b>	<b>65</b>	<b>80</b>	<b>290</b>	
42	INE 05	Trang thiết bị công trình Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 21-22
43	INE 08	Tín hiệu đồ họa trong Thiết kế nội thất	2	30		60	PRO 23
44	PRC 34	Thực tập 1 – thực tập tại doanh nghiệp	3	5	80	170	PRO 21-25
<b>2.2.2</b>	<b>Kiến thức chuyên sâu ngành</b>		<b>47</b>	<b>190</b>	<b>1010</b>	<b>2390</b>	
45	PRA 01	Nguyên lý Kiến trúc nhà ở	2	30		60	PRO 16
46	PRA 02	Nguyên lý Kiến trúc nhà công cộng	2	30		60	PRO 23

47	PRA 25	Các xu hướng sáng tác Kiến trúc nội thất	2	30		60	PRO 23
48	PRA 26	Nghiên cứu ghi chép mẫu sản phẩm thiết kế nội thất và Đồ án thiết kế đồ đạc nội thất	2	5	50	110	RPO 16-19
49	PRO 21	Đồ án KTNT nhà ở thấp tầng – NT1	3	5	80	170	PRC 09
50	PRO 22	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng nhà hàng, Bar – NT2	2	5	50	110	PRO 18, PRO 21
51	PRO 01	Đồ án Kiến trúc nhỏ - K1	2	5	50	110	BAA 01, BAA 02
52	PRO 02	Đồ án kiến trúc nhà ở 1 - K2	2	5	50	110	PRC 01
53	PRO 03	Đồ án kiến trúc công cộng dịch vụ thương mại - K3	2	5	50	110	PRA 11, PRC 01, PRC 09
54	PRO 04	Đồ án kiến trúc công trình công cộng thuộc lĩnh vực Giáo dục (Nhà trẻ, trường học) – K4	2	5	50	110	PRA 11, PRO 18
55	PRO 23	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3	2	5	80	170	PRO 22
56	PRC 23	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án - NT3	1		20	40	PRO 23
57	PRO 24	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4	3	5	80	170	PRO 21
58	PRC 24	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT4	1		20	30	PRO 24
59	PRO 25	Đồ án nội thất CT công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5	2	5	50	110	PRO 19, PRO 24
60	PRC 25	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT5	1		20	40	PRO 25
61	PRO 26	Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6	2	5	50	110	PRO 25
62	PRO 27	Đồ án kiến trúc nội thất công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7	3	5	80	170	PRO 26
63	PRC 27	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT7	1		20	40	PRO 27
64	PRO 28	Đồ án kiến trúc nội thất công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8	3	5	80	170	PRO 27
65	PRC 28	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT8	1		20	40	PRO 28
66	PRO 30	Đồ án tổng hợp	4	5	110	230	PRO 28
67	PRA 07	Chuyên đề (3 chọn 1) 1. Xu hướng TKNT đương đại 2. NT các công trình bảo tồn và cải tạo 3. Công nghệ, vật liệu trong NT	2	30		60	PRO 21-28
<b>3</b>		<b>Thực tập và tốt nghiệp</b>	<b>15</b>	<b>25</b>	<b>400</b>	<b>850</b>	
68	PRC 35	Thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp	2	5	50	110	PRO 21-28
69	PRA 08	Định hướng đề tài các nội dung phục vụ đồ án tốt nghiệp	1	15		30	PRO 29
70	GRP 02	Đồ án tốt nghiệp	12	5	350	710	PRC 30
		<b>Tổng cộng</b>	<b>162</b>	<b>1185</b>	<b>2170</b>	<b>6700</b>	

## 7.2 Dự kiến kế hoạch giảng dạy

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 1</b>		<b>20</b>
1	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.1	3
2	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.2	3
3	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 1.3	3
4	Pháp luật đại cương – Pháp luật xây dựng	2
5	Phương pháp thể hiện KT-NT	3
6	Mỹ thuật 1 - cơ sở (vật thể khối, tự nhiên nhân tạo), chì, bút sắt.	2
7	Nhập môn Kiến trúc nội thất	2
8	Tham quan 1 – Trực quan theo chuyên đề tiếp cận Kiến trúc nội thất.	2
9	Giáo dục quốc phòng * (8 TC)	

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 2</b>		<b>20</b>
1	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.1	3
2	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.2	3
3	Ngoại ngữ 1 sơ cấp 2.3	3
4	Mỹ thuật 2 - chuyên sâu (cấu trúc tượng chân dung, bán thân) chì	2
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2
6	Luật xa gần	2
7	Cơ sở tạo hình Kiến trúc nội thất	3
8	Cấu tạo Kiến trúc nội thất	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 3</b>		<b>24</b>
1	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.1	3
2	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.2	3
3	Ngoại ngữ 1 trung cấp 3.3	3
4	Triết học Mác Lênin	3
5	Kinh tế chính trị Mác Lênin	2
6	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
7	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
8	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2
9	Mỹ thuật 3 – (cấu trúc người toàn thân) mực nho, màu nước	2
10	Đồ án K1	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 4</b>		<b>19</b>
1	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.1	3
2	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.2	3
3	Ngoại ngữ 2 sơ cấp 1.3	3
4	Giáo dục thể chất * (3 TC)	
5	Nhân trắc học Kiến trúc nội thất	2
6	Tin ứng dụng 1 ( <i>Autocad, 3Dmax</i> )	2
7	Nghiên cứu, ghi chép sản phẩm KTNT và Đồ án thiết kế đồ đạc nội thất	2
8	Vật liệu trang trí nội thất	2
9	Mỹ học đại cương - Mỹ học chuyên ngành	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 5</b>		<b>17</b>
1	Nguyên lý Kiến trúc nhà ở	2
2	Đồ án kiến trúc nhà ở 1 - K2	2
3	Đồ án KTNT nhà ở thấp tầng – NT 1	3
4	Trang thiết bị công trình KTNT	2
5	Tín hiệu đồ họa trong KTNT	2
6	Nguyên lý Kiến trúc công cộng	2

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
<b>HỌC KỲ 6</b>		<b>17</b>
1	Đồ án kiến trúc nội thất công cộng dịch vụ thương mại - NT2	2
2	Thi công công trình Kiến trúc nội thất	2
3	Đồ án kiến trúc công trình công cộng thuộc lĩnh vực Giáo dục (Nhà trẻ, trường học) – K4	2
4	Đồ án KTNT công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3	2
5	Thực hành TKKT đồ án NT3	1
6	Phương pháp luận sáng tác KTNT	2



7	Tin ứng dụng 2 ( <i>Autocad, 3Dmax</i> )	2	7	Tin ứng dụng 3 (Illustrator, Photoshop)	2
8	Đồ án kiến trúc công cộng dịch vụ thương mại - K3	2	8	Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4	3
			9	Thực hành TKKT đồ án NT4	1
<b>STT</b>	<b>MÔN HỌC</b>	<b>SỐ TC</b>	<b>STT</b>	<b>MÔN HỌC</b>	<b>SỐ TC</b>
	<b>HỌC KỲ 7</b>	<b>14</b>		<b>HỌC KỲ 8</b>	<b>12</b>
1	Thực tập 1 – thực tập tại doanh nghiệp	3	1	Kiến trúc nội thất xanh	2
2	Kiến trúc Nội thất truyền thống và Bảo tồn di sản Kiến trúc nội thất	2	2	Đồ án kiến trúc nội thất công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7	3
3	Các xu hướng sáng tác Kiến trúc nội thất	2	3	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án NT7	1
4	ĐA KTNT công trình công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5	2	4	Đồ án KTNT công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8	3
5	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án NT5	1	5	Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án NT8	1
6	Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6	2	6	Chuyên đề (3 chọn 1) 1. Xu hướng TKNT đương đại 2. NT các công trình bảo tồn và cải tạo 3. Công nghệ, vật liệu trong NT	2
7	Tham quan 2 ( <i>cụm di tích, nội thất công trình cổ</i> )	2			

STT	MÔN HỌC	SỐ TC
	<b>HỌC KỲ 9</b>	<b>19</b>
1	Đồ án Tổng hợp	4
2	Thực tập 2 – Thực tập tốt nghiệp	2
3	Định hướng đề tài các nội dung phục vụ đồ án Tốt nghiệp	1
4	Đồ án tốt nghiệp	12

### 7.3. Mô tả nội dung các học phần

#### 7.3.1 Triết học Mác – Lê nin

Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lê nin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề về vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

#### 7.3.2 Kinh tế chính trị Mác – Lê nin

Nội dung môn học gồm 6 chương: trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác – Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin theo mục tiêu môn học. Cụ thể các vấn

đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

### **7.3.3 Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

### **7.3.4 Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 7 chương: chương 1, trình bày về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Tư tưởng Hồ Chí Minh theo mục tiêu môn học.

### **7.3.5 Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Ngoài chương mở đầu, nội dung môn học gồm 8 chương: Chương I: Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng; chương II: Đường lối đấu tranh giành chính quyền (1930-1945); chương III: Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975); chương IV: Đường lối công nghiệp hoá; chương V: Đường lối xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; chương VI: Đường lối xây dựng hệ thống chính trị; chương VII: Đường lối xây dựng văn hoá và giải quyết các vấn đề xã hội; chương VIII: Đường lối đối ngoại.

Nội dung chủ yếu của môn học là cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản có hệ thống về đường lối của Đảng, đặc biệt là đường lối trong thời kỳ đổi mới.

#### **7.3.6 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.1**

#### **7.3.7 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.2**

#### **7.3.8 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 1.3**

#### **7.3.9 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.1**

#### **7.3.10 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.2**

#### **7.3.11 Ngoại ngữ 1 - Sơ cấp 2.3**

#### **7.3.12 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.1**

#### **7.3.13 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.2**

#### **7.3.14 Ngoại ngữ 1 – Trung cấp 1.3**

#### **7.3.15 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.1**

#### **7.3.16 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.2**

#### **7.3.17 Ngoại ngữ 2 - Sơ cấp 1.3**

#### **7.3.18 Giáo dục thể chất**

#### **7.3.19 Giáo dục Quốc phòng – An ninh**

#### **- Ghi chú:**

- Ngoại ngữ 1: Tổng 27 tín chỉ, Ngoại ngữ 2: Tổng 9 tín chỉ.

- Sinh viên có thể chọn tiếng Anh, tiếng Hàn hoặc tiếng Nhật là ngoại ngữ 1 hoặc ngoại ngữ 2 để học.

- Đề cương chi tiết các học phần ngoại ngữ do các Bộ môn ngoại ngữ, Khoa Quốc tế thực hiện theo Quyết định ban hành Chương trình đào tạo ngoại ngữ của Trường Đại học Nguyễn Trãi.

- Đề cương chi tiết học phần Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng – An ninh do Trung tâm Giáo dục Quốc phòng và An ninh thuộc ĐH Quốc gia chịu trách nhiệm.

### **7.3.20 Pháp luật đại cương – Pháp luật xây dựng (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Cung cấp những vấn đề chung về kiến thức pháp luật; Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch, Luật Nhà ở ... và các luật khác liên quan đến quản lý Kiến trúc - Xây dựng.

### **7.3.21 Mỹ học đại cương - Mỹ học chuyên ngành (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết:

- Nội dung môn học: Giúp cho sinh viên hiểu biết về các khái niệm cơ bản của đời sống thẩm mỹ, nghệ thuật nói chung và nghệ thuật kiến trúc nói riêng thông qua các nội dung: Khái niệm mỹ học, các học thuyết mỹ học trong lịch sử, đối tượng, nhiệm vụ của mỹ học, giới thiệu các loại hình nghệ thuật và đặc trưng ngôn ngữ của chúng. Các quy luật giáo dục thẩm mỹ. Từ đó định hướng sáng tác và hình thành quan điểm phong cách sáng tác, bước đầu làm quen với công tác nghiên cứu lý luận của sinh viên.

+ Có kiến thức tổng quan về quá trình hình thành, phát triển & đặc điểm các loại hình nghệ thuật - phản ánh đời sống văn hóa xã hội qua các thời đại.

### **7.3.22 Cơ sở văn hóa Việt Nam (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học:

+ Tổng quan toàn bộ tiến trình hình thành & phát triển nền Văn hóa Việt Nam.

+ Những đúc kết cơ bản bản sắc Văn hóa Việt Nam.

+ Tác động tinh hoa Văn hóa vào lĩnh vực kiến trúc các thời kỳ của các dân tộc.

### **7.3.23 Nhập môn Kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học: Giới thiệu tổng quan lĩnh vực Kiến trúc, bao gồm: Kiến thức về Kiến trúc công trình và Kiến trúc nội thất gồm: Khái niệm, đặc điểm, vai trò, lịch sử hình thành và phát triển, nhu cầu đòi hỏi của xã hội,...

- Người học từ đây bước đầu tiếp cận dần vào các kiến thức ngành và chuyên ngành.

### **7.3.24 Mỹ thuật 1 cơ sở (3 tín chỉ) (vật thể khối, tự nhiên nhân tạo), chì, bút sắt**

- Điều kiện tiên quyết: không

- Nội dung môn học: Trang bị kiến thức cơ bản về Mỹ thuật ; rèn luyện kỹ năng quan sát, thụ cảm thẩm mỹ để thực hành vẽ mỹ thuật diễn tả : khối cơ bản, tĩnh vật và tượng khối tròn bằng chất liệu chì đen, bút sắt.

Là môn học cốt lõi cơ sở Mỹ thuật của ngành. Người học được trang bị những kiến thức căn bản và cấu trúc của khối, phương pháp tạo hình, xây dựng bố cục các hình khối cơ

bản . Trên cơ sở đó diễn tả chất liệu và đậm nhạt của các vật thể khối và không gian bằng chất liệu chì trên một mặt phẳng.

Cung cấp cho người học những kiến thức về cấu trúc hình thể đa dạng các dạng vật thể Khối trong tự nhiên và nhân tạo trong đời sống xã hội. Ngoài ra mỗi loại hình khối có đặc thù riêng về cấu trúc bề mặt, chất liệu và các sắc độ khác nhau. Trên cơ sở đó người học được học những kỹ năng diễn đạt cho phù hợp với những đặc điểm, cấu trúc của mỗi loại vật thể.

### **7.3.25 Mỹ thuật 2 - chuyên sâu (3 tín chỉ) (cấu trúc tượng chân dung, bán thân) chì**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua môn mỹ thuật 1 cơ sở

- Nội dung môn học: Trang bị kiến thức tạo hình mỹ thuật hỗ trợ cho tạo hình kiến trúc. Rèn luyện kỹ năng sáng tác ; để thực hành một bài tập : bố cục tạo hình trang trí có chủ đề bằng các chất liệu : chì đen (các sắc độ), màu, cắt dán ; hoặc sáng tác ở các lĩnh vực điêu khắc, AT design, nhiếp ảnh,...

Trang bị cho người học những kiến thức về cấu trúc, đặc điểm và phương pháp xây dựng hình, khối chân dung của con người. Các mối quan hệ tương quan đậm nhạt, không gian, chất liệu và tình cảm trên các dạng chân dung tượng. Trang bị cho người học những cấu trúc, tỷ lệ hình thể bán thân của con người nam và nữ, người học được nghiên cứu giải phẫu học, biết đo và so sánh tỷ lệ giữa đầu người với các phần khác như ngực, vai, tay... được thể hiện bằng chất liệu chì hoặc bút sắt.

Trang bị cho người học những cấu trúc hình thể, tỷ lệ toàn thân của con người ở các tư thế hoạt động khác nhau của tượng trên một khuôn giấy có bố cục hợp lý. Người học biết đo, dọi, so sánh lắp ráp các khối bộ phận hình thể của con người liên kết với nhau cho hợp lý. Xây dựng diễn tả đặc điểm, tương quan đậm nhạt giữa hình, nền và không gian của một bức tượng toàn thân.

### **7.3.26 Mỹ thuật 3- cấu trúc người toàn thân (3 tín chỉ) màu nước/bột màu**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua môn mỹ thuật 1, mỹ thuật 2

- Nội dung môn học: Người học được trang bị những kiến thức đầy đủ về tỷ lệ đầy đủ về cấu trúc và giải phẫu của con người theo các thể dáng và các lứa tuổi khác nhau. Trên cơ sở đó xây dựng một bài hình họa toàn thân bằng các chất liệu màu nước hoặc bột màu. Đây là học phân tích hợp đầy đủ những kiến thức mà người học đã được trang bị để thể hiện những toàn bộ những yêu cầu và các mối quan hệ tương tác như: tỷ lệ, không gian, đậm nhạt, màu sắc, chất liệu, tính cách nhân vật của một người mẫu.

### **7.3.27 Phương pháp thể hiện Kiến trúc nội thất**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học: Phương pháp thể hiện kiến trúc là môn học để sinh viên bước đầu tiếp cận với nghề nghiệp. Trang bị các kiến thức cơ bản về thiết lập bản vẽ kỹ thuật và nghệ thuật thuộc công trình kiến trúc – xây dựng và những quy định chung về hồ sơ thiết kế, giúp cho sinh viên có được những khả năng về diễn đạt ý đồ thiết kế thông qua một số phương pháp thể hiện chính: bằng nét mực, bằng mực nho đậm nhạt, bằng màu nước, bằng bột màu và một số kỹ thuật thể hiện khác như máy tính, mô hình...

### **7.3.28 Cơ sở tạo hình Kiến trúc nội thất (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Học kết hợp đồng thời với học phần Phương pháp thể hiện Kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Sinh viên được trang bị những kiến thức lý thuyết cơ bản về nghệ thuật tạo hình gồm: sử dụng các thủ pháp, phương pháp tạo hình, các giải pháp bố cục cùng hình khối, việc sử dụng màu sắc, chất liệu và ánh sáng,...nhằm thể hiện ý đồ sáng tạo trong đồ án Kiến trúc nội thất.

### **7.3.29 Phương pháp luận sáng tác kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hiện đồ án Kiến trúc K2-3

- Nội dung môn học: Là kiến thức khoa học về lĩnh vực chuyên ngành nhằm phân tích, đánh giá giá trị 1 đồ án Kiến trúc Nội thất bao gồm ở các nội dung, giá trị về mặt công năng sử dụng, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật đặc biệt giá trị sáng tạo nghệ thuật: công trình có chất lượng thẩm mỹ cao, có kiến thức lập luận để lý giải ý đồ sáng tạo công trình kiến trúc nội thất. Đồng thời là kiến thức phục vụ tư duy sáng tạo một đồ án Kiến trúc Nội thất.

### **7.3.30 Luật xa gần (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Không

- Nội dung môn học: Trang bị cho người học kiến thức cơ bản về phương pháp xây dựng hình phối cảnh như: biểu diễn không gian, điểm nhìn và góc nhìn, phối cảnh điểm tụ, quy luật của thị giác đối với vật thể xa gần trong không gian. Giúp người học diễn tả được ý đồ thiết kế hình khối 2, 3 chiều trong các bản vẽ thiết kế mỹ thuật.

### **7.3.31 Cấu tạo kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Hình học họa hình.

- Nội dung môn học: Nội dung các giải pháp kỹ thuật thuộc các thành phần chi tiết; được liên kết thành một sản phẩm Kiến trúc Nội thất gồm: Cấu tạo sàn, tường, trần, các đồ đạc nội thất, các trang trí, với các chất liệu (vật liệu) như: Bê tông cốt thép, gạch đá, kính, thép, gỗ... Đảm bảo tính chất cơ lý, sự liên kết, độ bền,...

### **7.3.32 Vật liệu trang trí Nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các học phần Phương pháp thể hiện Kiến trúc Nội thất và Cơ sở tạo hình Kiến trúc Nội thất

- Nội dung môn học: Kiến thức tất cả các vật liệu được sử dụng trong Kiến trúc Nội thất gồm: đặc điểm vật liệu, khả năng liên kết, độ chịu lực, độ bền chịu nước, lửa,...đặc biệt giá trị thụ cảm thẩm mỹ phù hợp tính chất sử dụng của Kiến trúc Nội thất.

### **7.3.33 Thi công công trình kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành Đồ án kiến trúc nội thất 1-2

- Nội dung môn học:

+ Lập kế hoạch tiến độ thi công

+ Công tác chuẩn bị

+ Các giải pháp kỹ thuật, thi công thành phần Kiến trúc Nội thất: Sàn, tường, trần, đồ nội thất, chi tiết trang trí với các vật liệu chính: bê tông cốt thép, gạch, đá, thép, kính, gỗ,...

### **7.3.34 Kiến trúc nội thất truyền thống - Bảo tồn di sản Kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã hoàn thành đồ án kiến trúc nội thất K, NT1-4

- Nội dung môn học:

+ Các kiến thức chuyên sâu về Kiến trúc Nội thất truyền thống dân tộc Việt Nam (nói chung) và từng vùng miền (nói riêng). Trong đó có việc khai thác sử dụng vật liệu truyền thống, kinh nghiệm thi công truyền thống, tiếp thu sắc thái văn hóa nghệ thuật dân gian, khai thác đặc điểm lối sống vào việc tổ chức không gian Kiến trúc Nội thất cũng như sáng tạo các đồ đạc, trang trí khác.

+ Kiến thức cơ bản của Kiến trúc Nội thất trong việc bảo tồn, duy tu và khai thác các di sản Kiến trúc truyền thống ở các cấp độ: Nguyên trạng, phục chế, sửa chữa, duy tu, thay thế ... nội thất di sản kiến trúc.

### **7.3.35 Tham quan 1 - Nhập môn theo chuyên đề QH, KT, NT, Bảo tồn (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đối với sinh viên năm thứ nhất

- Nội dung môn học: Tham quan các công trình, cụm công trình, di sản ... mô hình, sa bàn, bản vẽ thiết kế về thiết kế kiến trúc, nội thất công trình. Làm quen với các khái niệm, kiến thức về không gian mỹ thuật, kiến trúc và kỹ thuật vào nhiệm vụ các địa điểm tham quan đã được nhà trường, khoa kiến trúc phân công tham quan tại các di tích cụm công trình cụ thể được giao trong thời gian tham quan.

- Tìm hiểu thực tế các công trình, cụm công trình, di sản ... mô hình, sa bàn, bản vẽ thiết kế về thiết kế kiến trúc, quy hoạch, thiết kế đô thị. lịch sử, thiết kế xây dựng những công trình kiến trúc đó. Tổng hợp phân tích viết báo cáo chuyên đề về chuyến tham quan và vận dụng thực tế trong chuyên ngành được đào tạo.

### **7.3.36 Tham quan 2 – cụm di tích, công trình cổ (2 tín chỉ)**

- Nội dung môn học: Tham quan các công trình, cụm công trình, di sản ... những kiến thức đã học về mỹ thuật, kiến trúc và kỹ thuật vào nhiệm vụ các địa điểm tham quan đã được nhà trường, khoa kiến trúc phân công tham quan tại các di tích cụm công trình cụ thể được giao trong thời gian tham quan.

- Tìm hiểu thực tế các công trình, cụm công trình, di sản ... lịch sử, thiết kế xây dựng những công trình kiến trúc đó. Tổng hợp phân tích viết báo cáo chuyên đề về chuyến tham quan và vận dụng thực tế trong chuyên ngành được đào tạo.

- Tham quan những công trình Kiến trúc có nội thất đặc biệt, được lựa chọn về thể loại công trình, về giá trị sáng tạo được ghi nhận, ... kết quả thăm quan qua bản thu hoạch (có phần thuyết minh phân tích và phần vẽ, ảnh minh họa) theo các tiêu chí yêu cầu của học phần.

### **7.3.37 Kiến trúc Nội thất xanh (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: đã qua các học phần lý thuyết và thực hành đồ án nội thất 1-3

- Nội dung môn học:

+ Xu hướng kiến trúc Xanh – Kiến trúc bền vững là mục tiêu mà kiến trúc hướng tới. Vận tổ chức không gian kiến trúc cũng như cụ thể hóa Nội thất kiến trúc cũng đều phải nhất quán.

+ Tích lũy khối Kiến thức về không gian xanh, Kiến trúc bền vững (thông qua các tiêu chí như: tổ chức không gian nhằm sử dụng năng lượng nhân tạo tiết kiệm, sử dụng năng lượng sạch, sử dụng vật liệu tái chế, không gây hại cho môi trường, đảm bảo môi trường sinh thái tự nhiên cũng như sinh thái nhân văn)

+ Nội dung kiến thức trên được gắn vào hệ thống các nghiên cứu và thực hành từ Đồ án Kiến trúc Nội thất 4 trở đi.

### **7.3.38 Tin ứng dụng 1 (2 tín chỉ)**

### **7.3.39 Tin ứng dụng 2 (2 tín chỉ)**

### **7.3.40 Tin ứng dụng 3 (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong học phần Tin học đại cương và Phương pháp thể hiện kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Trang bị cho người học kỹ năng sử dụng các phần mềm thiết kế thông dụng như CorelDraw, Illustrator, Photoshop, AutoCad, 3DS Max,... giúp người học có thể sử dụng được các công cụ tin học để giải quyết những nhiệm vụ (thiết kế đồ án môn học) thuộc chuyên ngành.

### **7.3.41 Nhân trắc học Kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua thực hành Đồ án thiết kế đồ đạc Nội thất

- Nội dung môn học:

+ Cung cấp kiến thức về đối tượng sử dụng nội thất là con người (cũng như những trang thiết bị đã có sẵn đi kèm) với kích thước chuẩn của con người Quốc tế và điều kiện Việt Nam, ở các tư thế hoạt động kể cả đối tượng con người tàn tật để từ đây vận dụng cho việc xác định khối tích không gian Kiến trúc, kích thước các đồ vật, các hình thể trang trí...1 cách chuẩn mực, khoa học

+ Yêu cầu kết quả của học phần được khai thác ứng dụng vào đồ án Kiến trúc Nội thất chuyên về đối tượng con người.

### **7.3.42 Trang thiết bị công trình Kiến trúc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Đồ án thiết kế đồ đạc, đồ án Kiến trúc K1, K2

- Nội dung môn học:

+ Cung cấp kiến thức về các loại trang thiết bị công trình kiến trúc nội thất liên quan đến kiến trúc nội thất, bao gồm: Các loại trang thiết bị thang máy, thang tự hành, hệ thống cấp năng lượng, cấp nhiệt, nước, hệ thống an ninh, các thiết bị gắn tường trần sàn kể cả các trang thiết bị đặc biệt khác,...yêu cầu nắm bắt về dây chuyền hoạt động, vị trí lắp đặt, các yêu cầu kỹ thuật phụ trợ đi kèm cũng như đề xuất giải pháp khác nhau nhằm đảm bảo việc sử dụng và nâng cao giá trị thẩm mỹ.

### **7.3.43 Tín hiệu đồ họa trong Kiến trúc Nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua Đồ án Kiến trúc Nội thất NT2, NT3

- Nội dung môn học: Lĩnh vực đồ họa truyền thông góp phần trong tổ chức không gian kiến trúc cũng như kiến trúc nội thất, bao gồm các loại như: bảng tin, biển báo, biển hiệu apich, đèn tín hiệu, đèn trang trí, quảng cáo,...với nhiều loại hình phong phú cần được

nghiên cứu, sáng tạo thiết kế trong kiến trúc nội thất đáp ứng tiện dụng sử dụng về mặt thông tin quảng cáo cũng như hình thức nghệ thuật nhất là ở những công trình công cộng đặc thù: như phòng chờ khám của bệnh viện, chờ lấy vé của cảng hàng không, đường sắt, đường bộ, không gian khánh tiết của kiến trúc bảo tàng, không gian triển lãm.

#### **7.3.44 Thực tập 1 – Thực tập tại doanh nghiệp (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Kiến trúc Nội thất 1-5

- Nội dung môn học: Củng cố và vận dụng những kiến thức đã học về các kỹ năng cơ bản, kiến trúc và kỹ thuật vào nhiệm vụ thực tập tại các doanh nghiệp đã được nhà trường, khoa kiến trúc phân công thực tập và làm việc. cụ thể được giao trong thời gian thực tập.

- Tìm hiểu thực tế các dự án và tham gia thiết kế xây dựng những công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp, những đề tài nghiên cứu trong chuyên ngành tư vấn thiết kế công trình do đối tác doanh nghiệp tiếp nhận thực tập.

- Bằng kiến thức và kỹ năng được tích lũy trong quá trình học tập sẽ thực hành nghiên cứu chuyên sâu và lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật đồ án thực tế.

- Tổng hợp và có báo cáo thực tập tại doanh nghiệp có xác nhận của doanh nghiệp tiếp nhận với các tiêu chí đánh giá chất lượng và ý thức tham gia các dự án.

Thực hành tại Doanh nghiệp chuyên thiết kế, thi công Kiến trúc nội thất có uy tín. Trải nghiệm từ khâu nghiên cứu sáng tác mẫu,...đến triển khai thi công, kể cả công việc điều chỉnh thiết kế cũng như quản lý điều hành. Tại đây, người học có thể tiếp tục thực hiện Đồ án Kiến trúc Nội thất do các giảng viên hướng dẫn là các Kiến trúc sư hàng đầu, có danh tiếng và kinh nghiệm đào tạo về Kiến trúc Nội thất.

- Làm quen với công tác quản lý và kỷ luật lao động của người cán bộ khoa học kỹ thuật.

#### **7.3.45 Nguyên lý Kiến trúc Nhà ở (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần Đồ án K1

- Nội dung môn học: Kiến trúc Nội thất chuyên sâu lĩnh vực Kiến trúc Nhà ở (thấp tầng, cao tầng, ở đặc biệt) có đặc điểm tính chất riêng so với lĩnh vực kiến trúc công cộng, kiến trúc công nghiệp, nhà ở là nơi chốn con người nghỉ ngơi, tái tạo sức lao động. Sáng tạo kiến trúc nội thất chuyên sâu kiến trúc nhà ở cần được trang bị những kiến thức: khái niệm, đặc điểm, phân loại, tổ chức không gian, dây chuyền công năng, tổ chức giao thông, cơ cấu căn hộ, các yêu cầu kỹ thuật, yêu cầu không gian xanh, để từ đây sáng tạo kiến trúc nội thất nhà ở đáp ứng yêu cầu.

#### **7.3.46 Nguyên lý Kiến trúc Nhà công cộng (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án kiến trúc nội thất 3

- Nội dung môn học: Tương tự như học phần Kiến trúc nhà ở trên, nhưng đối tượng là loại hình kiến trúc công cộng là không gian phục vụ cho các hoạt động cộng đồng, ở các lĩnh vực giáo dục, y tế, chăm sóc sức khỏe, thương mại, nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, hoạt động tín ngưỡng,... với những không gian Phong phú, kết cấu phức tạp, luôn đòi hỏi những yêu cầu dây chuyền công năng riêng biệt cũng như đáp ứng những sắc thái kiến trúc nội thất phù hợp nhằm thực hiện các đồ án nội thất của các công trình công cộng: nhà văn hóa,



câu lạc bộ, bảo tàng, thư viện, cảng giao thông (hàng không, thủy, sắt), nhà thi đấu, bể bơi có mái, khách sạn, văn phòng, trung tâm thương mại,.. một cách bài bản và sáng tạo.

### **7.3.47 Các xu hướng sáng tác Kiến trúc – Kiến trúc Nội thất (2TC)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Kiến trúc nội thất 3

- Nội dung môn học:

+ Ngôn ngữ nội thất luôn song hành, đồng bộ với ngôn ngữ tạo hình kiến trúc. Quá trình phát triển Nội thất kiến trúc cũng lần lượt theo các xu thế phát triển kiến trúc qua các thời kỳ:

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc cổ điển, hậu hiện đại

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc thời kỳ công nghiệp/hiện đại

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc Hitech

→ Xu hướng Nội thất kiến trúc giải tỏa kết cấu

Với những kiến thức lý thuyết riêng, đặc điểm thẩm mỹ riêng, sử dụng vật liệu tự nhiên hay vật liệu công nghiệp, yêu cầu sự góp phần của khoa học công nghệ,... để thực hành các đồ án kiến trúc nội thất một cách bài bản, có học thuật.

### **7.3.48 Nghiên cứu, ghi chép sản phẩm Kiến trúc – Nội thất và Đồ án thiết kế đồ đạc nội thất (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua các học phần nghiên cứu, ghi chép mẫu sản phẩm Kiến trúc Nội thất.

- Nội dung môn học:

+ Thiết kế Nội thất luôn phụ thuộc vào không gian kiến trúc hiện trạng. Hồ sơ thiết kế kiến trúc hiện trạng có thể đã có sẵn hoặc cần phải thực hiện việc khảo sát, đo vẽ hiện trạng. Kiến trúc sư nội thất cần biết quy trình, phương pháp, cách thức đo vẽ không gian kiến trúc hiện trạng bao gồm: mặt bằng, mặt cắt, các mặt đứng triển khai, các chi tiết cấu tạo, đặc biệt hệ kết cấu chịu lực, hộp kỹ thuật, trang thiết bị hiện có.

+ Trang bị kiến thức cơ bản để đánh giá hiện trạng một cách bài bản, khoa học, sát thực gồm các nội dung sau: khối tích, không gian kiến trúc, các vấn đề kỹ thuật, kết cấu, cấp điện, cấp thoát nước, điều hòa, chiếu sáng nhân tạo,... tổ chức giao thông,... là cơ sở để đề xuất phương án kiến trúc nội thất tốt nhất.

+ Bước đầu nghiên cứu sáng tác và thiết kế các loại sản phẩm nội thất gồm sản phẩm đơn lẻ: bàn, ghế, tủ, trần, sàn, các trang trí,... riêng biệt nhưng cần rõ cho đối tượng sử dụng. (Ghế cho ngồi làm việc văn phòng, hay tiếp khách, hoặc Khách đợi trong nhà ga,...)

+ Sản phẩm đồng bộ: Sau khi nghiên cứu thiết kế sản phẩm đơn lẻ thì tiếp tục thiết kế sản phẩm đồng bộ tức là: Các sản phẩm này phải đi cùng nhau, các sản phẩm cần có sự ăn nhập thống nhất về công năng sử dụng, về kiểu dáng, về đối tượng sử dụng,...

### **7.3.49 Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở thấp tầng – NT 1 (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Nhà ở K2

- Nội dung môn học: Thực hành nghiên cứu thiết kế nội thất cho công trình kiến trúc nhà ở thấp tầng bao gồm một trong các không gian chính như sau: Phòng khách, sinh hoạt

chung, phòng ngủ, bếp ăn, yêu cầu đảm bảo công năng sử dụng, sản phẩm đồng bộ, có nghiên cứu, tìm tòi sáng tạo, đặc biệt phải đảm bảo tính khả thi (tức thi công sản xuất).

### **7.3.50 Đồ án Kiến trúc nội thất công cộng nhà hàng, Bar – NT2 (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án Nhà ở K1 – Nguyên lý thiết kế Kiến trúc công cộng.

- Nội dung môn học: Hoàn toàn công việc của Kiến trúc sư, từ khâu nghiên cứu, sáng tác, thể hiện một công trình kiến trúc công trình công cộng có quy mô nhỏ. Thực hành nghiên cứu thiết kế nội thất cho công trình bao gồm một trong các không gian chính như sau: Sảnh tiếp đón, phòng ăn lớn, nhỏ, Khu Bar, khu vực hành chính, kho chứa đồ, bếp nấu... yêu cầu đảm bảo công năng sử dụng, sản phẩm đồng bộ, có nghiên cứu, tìm tòi sáng tạo theo ý tưởng, đặc biệt phải đảm bảo tính khả thi (tức thi công sản xuất).

### **7.3.51 Đồ án Kiến trúc nhỏ K1 ( 2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua học phần phương pháp thể hiện kiến trúc Nội thất, cơ sở tạo hình kiến trúc nội thất

- Nội dung môn học: Hoàn toàn công việc của Kiến trúc sư, từ khâu nghiên cứu, sáng tác, thể hiện một công trình kiến trúc có quy mô nhỏ nhất, chức năng đơn giản nhất, bước đầu thực hành một đồ án kiến trúc từ ý đồ đến sơ phác ý, đến nghiên cứu sâu và trình bày đồ án là kết quả chuyển hóa từ nhận thức khái niệm: đây chuyên công năng, tổ chức không gian kiến trúc, tổ hợp mặt đứng, sử dụng vật liệu đến tạo hình kiến trúc gồm các đề tài:

- + Quán hoa
- + Quán sách
- + Chòi nghỉ

### **7.3.52 Đồ án Kiến trúc Nhà ở thấp tầng K2 (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã thực hành Đồ án K1

- Nội dung môn học: Thông qua lý thuyết kiến trúc nhà ở tiếp tục rèn luyện kỹ năng (gồm các bước: Nghiên cứu nhiệm vụ thiết kế, tham khảo các kiến thức hỗ trợ phục vụ Đồ án, tư duy ý đồ, sơ phác ý,...) cho thể loại công trình kiến trúc nhà ở thấp tầng, gồm các đề tài:

- + Kiến trúc Nhà ở chia lô
- + Kiến trúc Nhà ở biệt lập
- + Kiến trúc Nhà ở ghép (song lập)

### **7.3.53 Đồ án kiến trúc công cộng Dịch vụ - Thương mại – K3 (2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã làm đồ án K1, K2

- Nội dung môn học:

Nghiên cứu thiết kế các công trình thương nghiệp và dịch vụ công cộng quy mô nhỏ là thể loại rất phổ biến trong sinh hoạt hàng ngày. Giúp sinh viên nắm vững dây truyền công năng và tổ chức không gian kiến trúc nhằm đảm bảo hoạt động tối ưu cho 2 đối tượng sử dụng chính là khách hàng và người phục vụ.

Các thể loại công trình nghiên cứu bao gồm những công trình công cộng có chức năng kinh doanh như:

- Công trình dịch vụ công cộng
- Nhà hàng ăn uống
- Cửa hàng dịch vụ mua bán tổng hợp
- Cửa hàng, cửa hiệu...

+ Nghiên cứu thiết kế thể loại Kiến trúc công cộng chuyên dịch vụ phục vụ gồm: Cửa hàng ăn uống, Cửa hàng may mặc/thời trang, Cửa hàng sản phẩm công nghệ điện tử (điện thoại, máy tính,..)

+ Đồ án cần chú ý: dây chuyền công năng sử dụng, các đối tượng hoạt động (khách hàng, nhân viên, hàng hóa,...) vấn đề tổ chức không gian, giải pháp kết cấu, hình thức kiến trúc,...

### **7.3.54 Đồ án kiến trúc công trình công cộng thuộc lĩnh vực Giáo dục (Nhà trẻ, trường học) – K4 (2 tín chỉ)**

- *Điều kiện tiên quyết:* Đã làm đồ án K1, K2, K3

- *Nội dung môn học:*

Nghiên cứu, thiết kế các dạng công trình giáo dục, công trình y tế, hành chính có quy mô trung bình như:

- Nhà trẻ và mẫu giáo.
- Trường tiểu học.
- Trường năng khiếu.
- Bệnh xá, nhà điều dưỡng.

Giúp cho sinh viên vận dụng các kiến thức cơ bản để tổ hợp các không gian chức năng chính và phụ tạo thành 1 công trình kiến trúc hoàn chỉnh, thoả mãn các yêu cầu về sử dụng và thẩm mỹ cho lĩnh vực giáo dục, y tế, làm việc trong các cơ quan.

### **7.3.55 Đồ án kiến trúc nội thất công cộng (Cửa hàng, Showroom triển lãm) – NT3 (2 tín chỉ)**

- *Điều kiện tiên quyết:* Đã học xong Đồ án Nội thất 2

- *Nội dung môn học:* Nội dung nghiên cứu thiết kế Nội thất không gian chính của thể loại công trình công cộng có chức năng dịch vụ thương mại, triển lãm giới thiệu các sản phẩm hàng hóa phục vụ nhu cầu xã hội cụ thể:

- + Không gian triển lãm, trưng bày giới thiệu sản phẩm
- + Không gian tổ chức các quầy hàng, kết hợp giao dịch hợp đồng thương mại
- + Không gian sảnh, lễ tân, bar và giao lưu doanh nghiệp, khách hàng

### **7.3.56 Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT3 (1 tín chỉ)**

- *Điều kiện tiên quyết:* đã học xong học phần Đồ án KTNT công cộng – NT3.

- *Nội dung môn học:* Thể hiện thực hành đồ án kiến trúc vừa học, thể hiện chi tiết mặt bằng không gian chức năng, chi tiết các mặt đứng, mặt cắt chính của công trình và thể hiện các chi tiết kiến trúc đặc thù cấu tạo, kết cấu chính của công trình, thông qua các học phần: Cấu tạo kiến trúc, Phương pháp thể hiện kiến trúc, Vẽ kỹ thuật kiến trúc; sẽ nghiên cứu sâu, triển khai phần thiết kế kỹ thuật công trình.

- Kết quả đạt được: bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình

### **7.3.57 Đồ án kiến trúc nội thất nhà ở chung cư cao tầng – NT4 (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 1

- Nội dung môn học:

+ Đồ án có chủ đề: Nghiên cứu thiết kế nội thất các không gian chính có tính đặc thù của kiến trúc Nhà ở chung cư cao tầng, gồm:

→ Không gian sinh hoạt chung, tiếp khách

→ Không gian bếp và ăn

→ Không gian các phòng ngủ

+ Các nội dung nghiên cứu của đồ án cần được chú trọng:

→ Xem xét tính chất đặc thù, cấu trúc cũng như các yếu tố kỹ thuật của căn hộ chung cư cao tầng

→ Cần tuân thủ nhất quán ý đồ tổ chức không gian kiến trúc đã thiết kế để xem xét những thành phần có thể biến đổi cũng như không thể biến đổi được.

→ Phản ánh được cái chung (lối sống, nghề nghiệp, tín ngưỡng vv...) là tính khoa học, sự tiện ích và cái riêng là sự tìm tòi sáng tạo, đặc điểm đối tượng chủ hộ.

### **7.3.58 Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT4 (1 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT4.

- Nội dung môn học: Thể hiện thực hành đồ án kiến trúc vừa học, thể hiện chi tiết mặt bằng không gian chức năng, chi tiết các mặt đứng, mặt cắt chính của công trình và thể hiện các chi tiết kiến trúc đặc thù cấu tạo, kết cấu chính của công trình, thông qua các học phần: Cấu tạo kiến trúc, Phương pháp thể hiện kiến trúc, Vẽ kỹ thuật kiến trúc; sẽ nghiên cứu sâu, triển khai phần thiết kế kỹ thuật công trình.

- Kết quả đạt được: bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình

### **7.3.59 Đồ án kiến trúc nội thất công trình công cộng văn hóa, Câu lạc bộ, Bảo tàng, Thư viện – NT5 (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Hoàn học xong Thực hành đồ án kiến trúc K4 và học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT4

- Nội dung môn học: Thiết kế nội thất kiến trúc công trình: Nhà văn hóa (cho đối tượng: thiếu niên, cộng đồng dân cư), Nhà sinh hoạt câu lạc bộ chuyên lĩnh vực nào đó (như Câu lạc bộ nghệ thuật tạo hình, Câu lạc bộ thể thao, Câu lạc bộ Văn học, Câu lạc bộ Âm nhạc...), không gian khánh tiết hoặc trưng bày trong Bảo tàng tổng hợp, Bảo tàng danh nhân, Bảo tàng nghệ thuật.

- Cần chú ý các không gian chức năng sử dụng riêng, đảm bảo dây truyền hoạt động và yếu tố văn hóa, thẩm mỹ cho thể loại nội thất của những công trình này.

### **7.3.60 Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT5 (1 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT5.

- *Nội dung môn học*: Thể hiện thực hành đồ án kiến trúc vừa học, thể hiện chi tiết mặt bằng không gian chức năng, chi tiết các mặt đứng, mặt cắt chính của công trình và thể hiện các chi tiết kiến trúc đặc thù cấu tạo, kết cấu chính của công trình, thông qua các học phần: Cấu tạo kiến trúc, Phương pháp thể hiện kiến trúc, Vẽ kỹ thuật kiến trúc; sẽ nghiên cứu sâu, triển khai phân thiết kế kỹ thuật công trình.

- Kết quả đạt được: bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình

### **7.3.61 Đồ án kiến trúc nội thất công trình giáo dục nhà trẻ, trường học – NT6 (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 5

- *Nội dung môn học*: Đồ án có nội dung nghiên cứu nội thất không gian chính của công trình công cộng thuộc lĩnh vực giáo dục, cụ thể:

+ Công trình nhà trẻ/mẫu giáo: là các không gian hoạt động của một nhóm trẻ (không gian sinh hoạt, vui chơi, không gian ăn ngủ,...) không gian tiếp nhận trẻ, không gian sinh hoạt chung của các nhóm,... yêu cầu có sự nghiên cứu tìm tòi sáng tạo phần nội thất trang trí phù hợp với nội dung tính chất, đặc trưng của Kiến trúc nội thất cũng như vấn đề nhân trắc học.

+ Công trình trường PTTH: là các không gian cho lớp học lý thuyết, các loại học thực hành (thí nghiệm, xưởng học nghề, học ngoại ngữ, tin học,...) các không gian như hội trường, thư viện,...

### **7.3.62 Đồ án kiến trúc nội thất Công trình khách sạn, nhà nghỉ, resort – NT7 (3 TC)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 6

- *Nội dung môn học*:

+ Cần hiểu rõ khái niệm, đặc điểm tính chất, công năng sử dụng, các yêu cầu về kỹ thuật và thẩm mỹ chung của công trình nghỉ ngơi và riêng của khách sạn cũng như khu nghỉ dưỡng, resort để nghiên cứu, thiết kế nội thất các không gian chính cho phù hợp, bao gồm các không gian chức năng:

→ Khu sảnh đón tiếp: Lễ tân

→ Các không gian dịch vụ: Ăn uống, mua sắm, giải trí, câu lạc bộ, tổ chức sự kiện, để không gian từ phòng ngủ, thư giãn.

+ Nội thất Không gian kiến trúc khách sạn cần tuân thủ dây chuyền công năng, tổ chức khoa học. Nội thất cần đòi hỏi sự sang trọng theo các cấp độ của khách nghỉ.

+ Nội thất không gian kiến trúc Resort lại cần có sự dân dã, tổ chức không gian mở. Khai thác những đặc điểm của điều kiện tự nhiên và sắc thái văn hóa địa danh nơi xây dựng công trình.

### **7.3.63 Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án NT7 (1 tín chỉ)**

- *Điều kiện tiên quyết*: đã học xong học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT75.

- *Nội dung môn học*: Thể hiện thực hành đồ án kiến trúc vừa học, thể hiện chi tiết mặt bằng không gian chức năng, chi tiết các mặt đứng, mặt cắt chính của công trình và thể hiện các chi tiết kiến trúc đặc thù cấu tạo, kết cấu chính của công trình, thông qua các học phần:

Cấu tạo kiến trúc, Phương pháp thể hiện kiến trúc, Vẽ kỹ thuật kiến trúc; sẽ nghiên cứu sâu, triển khai phần thiết kế kỹ thuật công trình.

- Kết quả đạt được: bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình

### **7.3.64 Đồ án kiến trúc nội thất công trình cao ốc văn phòng, cơ quan công quyền – NT8 (3 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 7

- Nội dung môn học:

+ Đồ án nghiên cứu thiết kế nội dung những không gian chính của thể loại kiến trúc công cộng cao tầng phục vụ cho công năng làm việc kiểu văn phòng, hoặc cơ quan công quyền gồm các không gian chính

+ Sảnh đón tiếp, lễ tân, khách đợi, tiếp khách quý

+ Không gian làm việc cho các đối tượng: Quản lý, điều hành, nhân viên, phòng ban,...

+ Không gian hoạt động chung: Hội trường, triển lãm định kỳ, tổ chức sự kiện...

### **7.3.65 Thực hành thiết kế kỹ thuật đồ án – NT8 (1 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: đã học xong học phần Đồ án kiến trúc nội thất NT8.

- Nội dung môn học: Thể hiện thực hành đồ án kiến trúc vừa học, thể hiện chi tiết mặt bằng không gian chức năng, chi tiết các mặt đứng, mặt cắt chính của công trình và thể hiện các chi tiết kiến trúc đặc thù cấu tạo, kết cấu chính của công trình, thông qua các học phần: Cấu tạo kiến trúc, Phương pháp thể hiện kiến trúc, Vẽ kỹ thuật kiến trúc; sẽ nghiên cứu sâu, triển khai phần thiết kế kỹ thuật công trình.

- Kết quả đạt được: bộ hồ sơ thiết kế kỹ thuật công trình

### **7.3.66 Đồ án Tổng hợp (4 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã học xong Đồ án Nội thất 8

- Nội dung môn học:

+ Tổng hợp kiến thức và rèn luyện kỹ năng để nghiên cứu, thiết kế công trình kiến trúc nội thất tùy chọn. Từ khâu sưu tập hiện trạng, xây dựng nhiệm vụ thiết kế, xác định quy mô, định hướng mục tiêu nghiên cứu ... để đưa ra giải pháp cụ thể, Theo sự hướng dẫn của giảng viên

+ Kết quả đồ án đạt được gồm: Hồ sơ bản vẽ thiết kế, bố trí không gian, tổ chức mặt bằng nội thất, các mặt cắt khai triển tới nghiên cứu sâu các chi tiết nội thất, đồ đạc, trần tường sàn và trang trí kết hợp thuyết minh những nét chính.

### **7.3.67 Chuyên đề (chọn 1 trong 04 học phần, 2 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua hết hệ thống các phương án Kiến trúc Nội thất

- Nội dung môn học: xem 4 chuyên đề - mã học phần PRA 07

+ Theo 4 nội dung, chọn 1. Kết quả học phần đòi hỏi vận dụng những kiến thức đã học và thực hành để làm cơ sở định hướng nghiên cứu.

+ Yêu cầu lý giải khoa học, có học thuật đồng thời Minh chứng vào 1 giải pháp cụ thể có sức thuyết phục.

### **7.3.68 Thực tập 2 - Thực tập tốt nghiệp (4 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua hết hệ thống các đồ án Kiến trúc Nội thất
- *Nội dung môn học*: Củng cố và vận dụng những kiến thức đã học kiến trúc và hoàn thiện các kỹ năng, hồ sơ bản vẽ kỹ thuật vào nhiệm vụ cụ thể được giao trong thời gian thực tập.
- Tìm hiểu thực tế và tham gia thiết kế xây dựng những công trình kiến trúc dân dụng, công nghiệp, những đề tài nghiên cứu trong chuyên ngành đào tạo.
- Bằng kiến thức và kỹ năng được tích lũy trong quá trình học tập sẽ thực hành nghiên cứu chuyên sâu và lập hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự án.
- Những nội dung phục vụ Đồ án Tốt nghiệp: Định hướng đề tài, nghiên cứu thực địa đất xây dựng, xây dựng nhiệm vụ thiết kế và các tài liệu tham khảo...

### **7.3.69 Định hướng đề tài và các nội dung phục vụ Đồ án tốt nghiệp (1 tín chỉ)**

#### **7.3.70 Đồ án tốt nghiệp (12 tín chỉ)**

- Điều kiện tiên quyết: Đã qua tất cả các học phần thuộc các khối kiến thức của chương trình đào tạo
- *Nội dung môn học*:
  - + Đây là quá trình tích lũy kiến thức được tổng hợp và hệ thống hóa, đồng thời kết hợp việc rèn luyện kỹ năng nghề cũng như việc sử dụng vai trò của công nghệ và nắm bắt các quy trình, phương pháp để vận dụng vào thực hành đồ án Kiến trúc Nội thất.
  - + Đồ án có tính thực tiễn, Theo nhu cầu của xã hội, khuyến khích sự tìm tòi
  - + Nội dung nghiên cứu: Nằm trong chương trình đã học, có hàm lượng lý thuyết nhất định là cơ sở lý luận để thực hành Đồ án. Đồ án tốt nghiệp kiến trúc nội thất cũng có yêu cầu quy mô phù hợp với năng lực sinh viên và đáp ứng số tín chỉ quy định.
  - + Quy cách thực hiện: Đồ án tốt nghiệp kiến trúc nội thất được triển khai dưới sự hướng dẫn của giảng viên và thực hiện các bước Theo kế hoạch tiến độ. Đồ án được trình bày bảo vệ trước hội đồng tốt nghiệp, Theo Quyết định của cơ sở đào tạo.
  - + Kết quả: Đồ án Tốt nghiệp, phải có định hướng đúng cũng như có đề xuất các giải pháp tốt, có ý tưởng sáng tạo và có tính khả thi.
  - + Trình bày gồm: Bản vẽ, mô hình, thuyết minh, thuyết trình, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật – mỹ thuật, cũng như khối lượng, quy cách hồ sơ đồ án tốt nghiệp kiến trúc – nội thất đã quy định.

### **8. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- Chương trình được thực hiện theo mô hình đào tạo theo năng lực, gắn đào tạo lý thuyết với tham quan thực tế thông qua mối liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp.
- Sinh viên được hướng dẫn chọn các chủ đề làm bài tập, bài tiểu luận sát với thực tế để thông qua đó có hiểu biết sâu sắc hơn về kiến thức môn học và tăng khả năng áp dụng vào công việc sau khi tốt nghiệp.
- Chương trình được ban hành và áp dụng từ K21.

**HIỆU TRƯỞNG**

**KHOA KIẾN TRÚC – NỘI THẤT**

(Đã ký)

**TS. Nguyễn Tiến Luận**

**TS.KTS. Đoàn Ngọc Tú**